TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN ĐỒN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2019/QĐST- HNGĐ	*Vân Đồn, ngày 28 tháng 10 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 91/2019/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Thái Thị T – sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn BS, xã BS, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ – sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn BS, xã BS , huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự Đ ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thái Thị T và anh Phạm Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Thái Thị T và anh Phạm Văn Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Thái Thị T và anh Phạm Văn Đ có 01 (một) con chung, họ tên là Phạm Công M – sinh ngày 27/12/2006 .

Hai bên thỏa thuận: Giao con chung là Phạm Công M cho anh Phạm Văn Đ Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Chị Thái Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai Đ cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Thái Thị T và anh Phạm Văn Đ tự thỏa thuận chia tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Thái Thị T tự nguyện nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trả lại cho chị Thái Thị T số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002021 ngày 23/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi Đ ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- UBND xã Tây Ninh, Tiền Hải, Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hồng Ninh